

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2024/HC-PT

Ngày: 20/02/2024

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành
chính trong quản lý đất đai*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** ông **Vũ Thanh Liêm**.
- **Các thẩm phán:** ông **Trương Công Thi** và ông **Trần Quốc Cường**.
- **Thư ký phiên tòa:** ông **Trần Xuân Lộc** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** bà **Bùi Ngô Ý Nhi** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý 326/2023/TLPT-HC ngày 21 tháng 11 năm 2023 về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý đất đai*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 11/2023/HC-ST ngày 08/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐ-PT ngày 24 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** bà Lê Thị H (Ồn); địa chỉ: đội D, thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- **Người bị kiện:**

1. Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Anh T - Phó Chủ tịch UBND huyện V. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: ông Lê Văn N - Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Lê Văn T1 và bà Lê Thị Thùy L; địa chỉ: đội D, thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Lê Thị H; địa chỉ: đội D, thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

2. Ông Lê Văn Đ, bà Lê Thị C; địa chỉ: đội C, thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

3. Ông Lê Văn H1, bà Lê Thị H2; địa chỉ: đội C, thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Quảng Trị. Ông H1 có mặt. Bà Lê Thị H2 ủy quyền cho ông Trần Đức A, trú tại: khu phố C, phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Ông Trần Đức A có mặt.

4. Bà Lê Thị H3; địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

5. Văn phòng C1; địa chỉ: thị trấn H, huyện V, tỉnh Quảng Trị. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*** Người kháng cáo:** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Đ và bà Lê Thị H2.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện ngày 10/02/2023, ngày 09/3/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Lê Thị H trình bày:**

Năm 1999, hộ gia đình bà H được UBND huyện V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 12, tờ bản đồ số IX/15, diện tích 891m², do ông Lê Văn P (chồng bà H) đứng tên chủ hộ tại Quyết định số 01/QĐ-UB ngày 04/01/1999 (theo số thứ tự 190 trong danh sách kèm theo quyết định trên).

Tại thời điểm cấp GCNQSD đất năm 1999, hộ gia đình có 5 nhân khẩu gồm: ông Lê Văn P, bà Lê Thị H (vợ ông P), ông Lê Văn Đ1 (bố ông P), bà Lê Thị H4 và ông Lê Văn T1 (con ông P, bà H).

Ngày 23/5/2006, UBND huyện V ban hành Quyết định số 375/2006/QĐ-UBND về việc thu hồi, hủy bỏ và cấp đổi GCNQSD đất cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc địa giới hành chính xã V. Tại Quyết định số 01/QĐ-UB ngày 04/01/1999 của UBND huyện V, hộ gia đình bà H do ông Lê Văn P làm chủ hộ được giao đất theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, nhưng khi cấp đổi GCNQSD đất, UBND huyện V lại cấp cho hộ ông Lê Văn Đ1 và bà Đoàn Thị T2.

Sau khi ông Lê Văn Đ1 và bà Đoàn Thị T2 qua đời, ngày 18/3/2015 UBND huyện V đã ban hành Quyết định số 288/QĐ-UBND về việc cấp đổi GCNQSD đất số BU 271840 cho ông Lê Văn Đ (Cấp theo hồ sơ nhận thừa kế được Văn phòng C1 công chứng ngày 10/02/2015).

Ngày 08/10/2018, ông Lê Văn Đ lập hợp đồng tặng cho con là ông Lê Văn H1 và bà Lê Thị H2. Hợp đồng được Văn phòng C1 công chứng ngày 08/10/2018 với diện tích 558m² tách từ thửa đất số 430, tờ bản đồ số 09. Theo đó ngày 22/10/2018, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp GCNQSD đất số CM 518820, thửa đất số 1153, tờ bản đồ số 09 cho ông Lê Văn H1, bà Lê Thị H2 và cấp GCNQSD đất số CM 518819 do điều chỉnh biến động đất cho ông Lê Văn Đ thửa đất số 1154, tờ bản đồ số 09, với diện tích 451m².

Việc UBND huyện V cấp GCNQSDĐ lần đầu cho hộ gia đình bà H theo Quyết định số 01/QĐ-UB ngày 04/01/1999, thửa đất số 12, tờ bản đồ số IX/15 là quyền sử dụng đất chung của hộ gia đình. Tại thời điểm cấp Giấy CNQSDĐ hộ gia đình có 05 nhân khẩu, không có bà Đoàn Thị T2 trong hộ gia đình. Theo quy định bà T2 không có quyền lợi thành viên trong hộ gia đình được cấp đất.

Tại Điều 1 Quyết định số 375/2006/QĐ-UBND của UBND huyện V về việc thu hồi, hủy bỏ và cấp lại Giấy CNQSDĐ cho các hộ dân thuộc xã V, trong đó có hộ gia đình ông P. Tuy nhiên, UBND huyện V khi cấp đổi lại cấp Giấy CNQSDĐ cho hộ ông Lê Văn Đ1 và bà Đoàn Thị T2 là trái pháp luật. Việc phát sinh tên bà Đoàn Thị T2 trong Giấy CNQSDĐ được cấp đổi làm mất quyền và nghĩa vụ sử dụng đất của các thành viên trong hộ gia đình bà H.

Quyết định số 288/QĐ-UBND của UBND huyện V về việc cấp đổi Giấy CNQSDĐ số BU 271840 tại thửa đất số 430, tờ bản đồ số 09, diện tích 1.009m² cho ông Lê Văn Đ là trái pháp luật. Bởi vì, ông Đ1 là thành viên hộ gia đình được cấp đất năm 1999 và cấp đổi năm 2006. Do đó, khi ông Đ1 chết thì di sản ông Đ1 để lại chỉ có 1/5 diện tích đất cấp cho hộ gia đình. Mặt khác, các con ông Đ1 là ông Lê Văn Đ, bà Lê Thị C và bà Lê Thị H3 lập Văn bản phân chia di sản thừa kế của ông Lê Văn Đ1 và được Văn phòng C1 chứng thực là vi phạm quyền sở hữu chung của gia đình bà H và quyền thừa kế di sản do chồng, con bà H để lại chưa chia.

Vì vậy, bà Lê Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy một phần Quyết định số 375/2006/QĐ-UBND ngày 23/5/2006 về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Văn Đ1 và bà Đoàn Thị T2.
- Hủy Giấy CNQSD đất số AE 674049 ngày 23/5/2006 cấp cho hộ ông Lê Văn Đ1 và bà Đoàn Thị T2.
- Hủy Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 18/3/2015 về cấp đổi GCNQSDĐ do nhận thừa kế.
- Hủy Giấy CNQSD đất số BU 271840 ngày 13/3/2015 cấp cho ông Lê Văn Đ.
- Hủy Giấy CNQSD đất số CM 518819 ngày 22/10/2018 cấp cho ông Lê Văn Đ.

- Hủy Giấy CNQSD đất số CM 518820 ngày 22/10/2018 cấp cho ông Lê Văn H1 và bà Lê Thị H2.

- Yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khôi phục lại quyền sử dụng đất đã được giao đất theo Nghị định 64/CP ngày 27 tháng 9 năm 1993 của Chính phủ cho hộ gia đình bà Lê Thị H.

*** *Tại công văn số 886/UBND-TNMT ngày 02/6/2023 của UBND huyện V trình bày:***

Thửa đất số 12, tờ bản đồ số IX/15, diện tích 891m² được UBND huyện V cấp Giấy CNQSDĐ cho hộ ông Lê Văn P theo Quyết định số 01/QĐ-UB ngày 04/01/1999, số thứ tự 190. Tại thời điểm cấp Giấy CNQSDĐ hộ ông P có 05 nhân khẩu gồm: ông Lê Văn P, bà Lê Thị H, ông Lê Văn Đ1, bà Lê Thị H4, ông Lê Văn T1.

Năm 2006, thực hiện dự án đo đạc chính quy và cấp đổi Giấy CNQSDĐ, UBND huyện V ban hành Quyết định số 375/2006/QĐ-UB ngày 23/6/2006 thu hồi và hủy bỏ 2.240 Giấy CNQSDĐ của các hộ gia đình, cá nhân của xã V, trong đó có hộ ông Lê Văn P. Thực hiện đo đạc chính quy thì thửa đất ông Lê Văn P thuộc thửa đất số 430, tờ bản đồ số 09, diện tích 1.009,0m², tăng 118,0m². Thửa đất được hộ kê khai là ông Lê Văn Đ1 và bà Đoàn Thị T2. UBND huyện V đã cấp lại Giấy CNQSDĐ cho hộ ông Lê Văn Đ1 và bà Đoàn Thị T2 tại Giấy CNQSDĐ số AE 574049. Việc thay đổi tên người đại diện từ ông Lê Văn P sang ông Lê Văn Đ1 là đại diện thành viên hộ gia đình để cấp đổi lại Giấy CNQSDĐ đúng quy định không làm mất đi quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong hộ ông Lê Văn P.

Năm 2003, bà Lê Thị H4 (con ông P, bà H) chết, năm 2007 ông Lê Văn Đ1 chết, năm 2010 ông Lê Văn P chết, năm 2014 bà Đoàn Thị T2 chết. Các thành viên hộ gia đình chết không để lại di chúc. Do đó, tài sản do người chết để lại được thừa kế theo quy định của BLDS năm 2005.

Ngày 23/01/2015, ông Lê Văn Đ, bà Lê Thị C và bà Lê Thị H3 là các con của ông Đ1 lập Văn bản phân chia di sản thừa kế của ông Lê Văn Đ1 đối với toàn bộ diện tích đất và tài sản gắn liền với đất cấp cho hộ ông Lê Văn Đ1 sang cho ông Lê Văn Đ toàn quyền sử dụng là vi phạm quyền sở hữu chung của các thành viên hộ gia đình, vi phạm quyền thừa kế đối với phần di sản là quyền sử dụng đất của ông Lê Văn P để lại sau khi chết và quyền thừa kế thế vị của ông Lê Văn T1 đối với di sản do ông Lê Văn Đ1 và bà Đoàn Thị T2 để lại. Mặt khác, tài sản là quyền sử dụng đất của bà Lê Thị H, ông Lê Văn T1 thuộc hộ gia đình được cấp Giấy CNQSDĐ mà các con của ông Lê Văn Đ1 lại lập văn bản đưa vào phân chia di sản cho ông Lê Văn Đ và được Văn phòng C1 là vi phạm quyền sở hữu chung và quyền thừa kế.

Như vậy, quá trình cấp Giấy CNQSDĐ do nhận thừa kế đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của bà Lê Thị H. Vì vậy, UBND huyện V đề nghị Tòa án xem xét bảo vệ quyền và lợi ích cho công dân.

*** *Tại công văn số 1404/STNMT-TTr ngày 21/4/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q trình bày:***

Ông Lê Văn Đ được UBND huyện V cấp Giấy CNQSDĐ số BU 271840 ngày 18/3/2015, diện tích 1.009,0m², thuộc thửa đất số 430, tờ bản đồ số 09 tại thôn N, xã V, huyện V.

Năm 2018, Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện V nhận được hồ sơ đăng ký biến động của ông Lê Văn H1 và bà Lê Thị H2 do nhận tặng cho, Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện V đã thẩm tra hồ sơ đủ điều kiện, trình Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh (được Sở TNMT tỉnh ủy quyền) ký cấp Giấy CNQSDĐ, cụ thể:

- Cấp Giấy CNQSDĐ đất số CM 518819 ngày 22/10/2018 cho ông Lê Văn Đ với diện tích 451,0m², trong đó có 100m² đất ở và 351m² đất trồng cây lâu năm của thửa đất số 1154, tờ bản đồ số 09 tại thôn N, xã T, huyện V.

- Cấp Giấy CNQSDĐ đất số CM 518820 ngày 22/10/2018 cho ông Lê Văn H1 và bà Lê Thị H2 với diện tích 558,0m², trong đó có 100m² đất ở và 458m² đất trồng cây lâu năm của thửa đất số 1153, tờ bản đồ số 09, tại thôn N, xã T, huyện V.

Về căn cứ cấp giấy: việc cấp Giấy CNQSDĐ cho ông Lê Văn Đ, ông Lê Văn H1 và bà Lê Thị H2 được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 188 Luật Đất đai năm 2013; Điều 75, 79 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; khoản 2 Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ T3. Việc cấp Giấy CNQSDĐ trên là đúng quy định. Do đó, đề nghị Tòa án không công nhận yêu cầu hủy Giấy CNQSDĐ của bà Lê Thị H.

*** *Tại bản trình bày ý kiến ngày 11/4/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Văn Đ trình bày:***

Năm 1962, ông Lê Văn Đ sinh ra và lớn lên trên mảnh đất này. Năm 1968 gia đình đi sơ tán đến năm 1973 quay trở về lại quê. Năm 1993, ông Lê Văn Đ1 sang sổ đỏ cho ông Lê Văn P. Năm 2006, ông Lê Văn Đ1 và bà Đoàn Thị T2 được cấp Giấy CNQSDĐ số AE 674049 theo Quyết định số 375/2006/QĐ-UBND, diện tích 1.009,0m², thửa đất số 430, tờ bản đồ số 09 tại xã V. Đến ngày 18/3/2015, UBND huyện V ban hành Quyết định số 288/QĐ-UBND về cấp đổi Giấy CNQSDĐ do nhận thừa kế, ngày 13/3/2015 ông Đ được cấp Giấy CNQSDĐ số BU 271840. Năm 2018, ông Đ tặng cho vợ chồng con trai là ông Lê Văn H1 và bà Lê Thị H2 một phần diện tích đất và được cấp Giấy CNQSDĐ số CM 518820, phần còn lại ông Đ được cấp Giấy CNQSDĐ số CM 518819.

Ông Lê Văn Đ đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H, giữ nguyên Quyết định số 375/2006/QĐ-UBND ngày 23/5/2006; Giấy CNQSDĐ số AE 674049 ngày 23/5/2006 cấp cho hộ ông Lê Văn Đ1, bà Đoàn Thị T2; Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 18/3/2015; Giấy CNQSDĐ số BU 271840 cấp ngày 13/3/2015 cho ông Lê Văn Đ; Giấy CNQSDĐ số

CM 518820 cấp cho ông Lê Văn H1, bà Lê Thị H2 và Giấy CNQSDĐ số CM 518819 cấp cho ông Lê Văn Đ.

**** Tại các phiên đối thoại bà Lê Thị C trình bày:***

Nguồn gốc đất là của bố mẹ bà C (ông Đ1 và bà T2). Năm 1992, ông P lấy vợ. Năm 2001, bà H bắt buộc ông P ra ở riêng không ở chung một nhà với bố mẹ nên bố mẹ bà ở một mình. Năm 2007, ông Đ1 mất; năm 2010, ông P mất; năm 2014, bà T2 mất. Bố mẹ bà C mất thì 03 chị em quyết định giao cho ông Đ được toàn quyền sử dụng đất của bố mẹ để lại. Bà H không có quyền đòi lại đất vì bà H đã đi ở nơi khác từ năm 2001.

Do gia đình nhà tranh, vách đất nên bà C đã làm đơn lên UBND xã xin tiền xây nhà; được nhà nước hỗ trợ một phần và tiền lương hưu của ông Đ1 để xây dựng ngôi nhà hiện tại bà H2 và ông H1 đang sử dụng. Đề nghị Tòa án giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H.

**** Tại phiên đối thoại, ông Lê Văn T1 và bà Lê Thị Thùy L trình bày:*** đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H.

**** Tại các phiên đối thoại và tại phiên tòa bà Lê Thị H2 trình bày:***

Đồng ý với ý kiến của ông Đ và bà C. Khi được bố mẹ tặng cho quyền sử dụng đất thì vợ chồng sống trên diện tích đất này và có xây dựng thêm 01 ngôi nhà trên đất bên cạnh nhà ông bà nội. Không đồng ý hủy Giấy CNQSDĐ đã được cấp.

**** Tại bản trình bày ý kiến ngày 27/6/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Lê Thị H3 trình bày:***

Khi bố mẹ (ông Lê Văn Đ1, bà Đoàn Thị T2) đau, là con dâu trong gia đình nhưng bà H không chăm sóc bố mẹ chồng. Nay bà H3 không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H. Bà H3 đồng ý với ý kiến của ông Đ, bà C.

**** Văn phòng C1 và ông Lê Văn H1:*** không có bản trình bày ý kiến.

**** Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2023/HC-ST ngày 08/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:***

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30, khoản 3, 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 157, khoản 1, 2 Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348, khoản 1 Điều 359 của Luật Tổ tụng hành chính; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ khoản 2 Điều 24 Luật Đất đai năm 1993; khoản 2 Điều 52, Điều 123 Luật Đất đai năm 2003; điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 95; khoản 1 Điều 105; khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 167 và Điều 188 Luật Đất đai năm 2013; điểm b khoản 2 Điều 43 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ. Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H:

- Hủy một phần Quyết định số 375/2006/QĐ-UBND ngày 23/5/2006 của UBND huyện V liên quan đến việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Lê Văn Đ1 và bà Đoàn Thị T2.

- Hủy Giấy CNQSDĐ số AE 674049 ngày 23/5/2006 của UBND huyện V cấp cho hộ ông Lê Văn Đ1 và bà Đoàn Thị T2.

- Hủy Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 18/3/2015 của UBND huyện V về việc cấp đổi GCNQSDĐ do nhận thừa kế.

- Hủy Giấy CNQSDĐ số BU 271840 ngày 13/3/2015 của UBND huyện V cấp cho ông Lê Văn Đ.

- Hủy Giấy CNQSDĐ số CM 518819 ngày 22/10/2018 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp cho ông Lê Văn Đ.

- Hủy Giấy CNQSDĐ số CM 518820 ngày 22/10/2018 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp cho ông Lê Văn H1 và bà Lê Thị H2.

- Yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khôi phục lại quyền sử dụng đất đã được giao đất theo Nghị định 64/CP ngày 27 tháng 9 năm 1993 của Chính phủ cho hộ bà Lê Thị H.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí, chi phí xem xét, thẩm định và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/9/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Đ có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H về việc yêu cầu hủy Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 18/3/2015 của UBND huyện V về việc cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do nhận thừa kế; hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 271840 ngày 13/3/2015 của UBND huyện V cấp cho ông Lê Văn Đ; hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 518819 ngày 22/10/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp cho ông Lê Văn Đ.

Ngày 19/9/2023 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H2 có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 518820 ngày 22/10/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp cho ông Lê Văn H1 và bà Lê Thị H2.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện bà Lê Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H2 do ông Trần Đức A đại diện theo ủy quyền và ông Lê Văn Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Tại đơn kháng cáo bà Lê Thị H2 yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 518820 ngày 22/10/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp cho ông Lê Văn H1 và bà Lê Thị H2. Ông Lê Văn Đ yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H về việc hủy

Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 18/3/2015 của UBND huyện V về việc cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do nhận thừa kế; hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 271840 ngày 13/3/2015 của UBND huyện V cấp cho ông Lê Văn Đ; hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 518819 ngày 22/10/2018 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp cho ông Lê Văn Đ. Tại phiên tòa, ông Trần Đức A còn yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm ngưng phiên tòa để đưa thêm Ngân hàng mà vợ chồng bà H2 vay tiền vào tham gia tố tụng; yêu cầu này không nằm trong nội dung kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng, về phần thủ tục tố tụng ở giai đoạn xét xử phúc thẩm đảm bảo đúng quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H2 và ông Lê Văn Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về phần thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt hoặc có đơn xin xét xử vắng mặt. Đây là phiên tòa phúc thẩm mở lần thứ hai, các đương sự đã được triệu tập hợp lệ. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt các đương sự nói trên. Xét việc vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án.

2. Về phần nội dung: Ngày 04/01/1999, UBND huyện V, tỉnh Quảng Trị ban hành Quyết định số 01/1999/QĐ-UB về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân Hợp tác xã H5 và N xã V. Số lượng được cấp là 839 chủ hộ. Trong đó, có hộ ông Lê Văn P đối với thửa đất số 12, tờ bản đồ số IX/15, diện tích 891m². Tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hộ ông Lê Văn P gồm có 05 nhân khẩu: ông Lê Văn P (chủ hộ); bà Lê Thị H (vợ ông P); ông Lê Văn Đ1 (bố ông P); bà Lê Thị H4, ông Lê Văn T1 (con ông P, bà H). Ngày 23/5/2006, UBND huyện V ban hành Quyết định số 375/2006/QĐ-UBND về việc cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; thu hồi và hủy bỏ 2240 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong đó có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình ông Lê Văn P. Ngày 23/5/2006, UBND huyện V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 674049 cho hộ ông Lê Văn Đ1 và bà Đoàn Thị T2 đối với thửa đất số 430, tờ bản đồ số 09, diện tích 1009m², trong đó đất ở nông thôn 200m², đất trồng cây lâu năm 809m². Ngày 23/01/2015, ông Lê Văn Đ, bà Lê Thị C và bà Lê Thị H3 là các con của ông Lê Văn Đ1 (đã chết) và bà Đoàn Thị T2 (đã chết) lập Văn bản phân chia thừa kế, giao toàn bộ diện tích đất 1009m² của ông Đ1, bà T2 cho ông Lê Văn Đ

toàn quyền định đoạt, sử dụng và đã được Văn phòng C1 chứng thực ngày 10/02/2015. Ngày 18/3/2015, UBND huyện V ban hành Quyết định số 288/QĐ-UBND về việc cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ ông Đ1, bà T2 sang cho ông Đ. Ngày 28/3/2015, UBND huyện V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 271840 cho ông Lê Văn Đ. Ngày 08/10/2018, ông Lê Văn Đ lập Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho ông Lê Văn H1 và bà Lê Thị H2 với diện tích đất 558 m², có chứng thực của Văn phòng C1. Cùng ngày 22/10/2018, Sở Tài nguyên và Môi Trường tỉnh Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 518819 cho ông Lê Văn Đ đối với thửa đất số 1154, tờ bản đồ số 09, diện tích 451m² và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 518820 cho ông Lê Văn H1 và bà Lê Thị H2 đối với thửa đất số 1153, tờ bản đồ số 09, diện tích 558m².

Như vậy, diện tích đất ban đầu được cấp cho hộ ông Lê Văn P. Khi cấp đổi Giấy chứng nhận lại cấp cho ông Lê Văn Đ1 và bà Đoàn Thị T2. Trong khi đó bà T2 không có tên trong hộ gia đình ông P. Ông Đ1, bà T2 chết không để lại di chúc, ông P cũng là con ông Đ1, bà T2; ông P chết nhưng không có những người thừa kế của ông P tham gia vào việc phân chia di sản là không đúng. Tại văn bản số 886/UBND-TNMT ngày 02/6/2023 của UBND huyện V thừa nhận quá trình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do nhận thừa kế đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của bà Lê Thị H. Tại biên bản đối thoại ngày 14/6/2023, đại diện UBND huyện V đồng ý đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 288/QĐ-UBND của UBND huyện V về việc cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 271840 cho ông Lê Văn Đ.

Từ những chứng cứ đã được phân tích trên cho thấy, bản án hành chính sơ thẩm của TAND tỉnh Quảng Trị tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H, trong đó có hủy Quyết định và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Lê Văn Đ và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Lê Văn H1, bà Lê Thị H2 là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật nên bác kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Đ, bà Lê Thị H2 và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

3. Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông Lê Văn Đ bà Lê Thị H2 phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

4. Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;

1. Bác kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Đ, bà Lê Thị H2 và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 1, khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 157; khoản 1, khoản 2 Điều 158; điểm b khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 348; khoản 1 Điều 359 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 2 Điều 24 Luật Đất đai năm 1993; khoản 2 Điều 52; Điều 123 Luật Đất đai năm 2003; điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 95; khoản 1 Điều 105; khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 167; Điều 188 Luật Đất đai năm 2013; điểm b khoản 2 Điều 43 Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H.
 - Hủy Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 18/3/2015 của UBND huyện V về việc cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do nhận thừa kế.
 - Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 271840 ngày 13/3/2015 của UBND huyện V cấp cho ông Lê Văn Đ.
 - Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 518819 ngày 22/10/2018 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp cho ông Lê Văn Đ.
 - Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 518820 ngày 22/10/2018 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp cho ông Lê Văn H1 và bà Lê Thị H2.
2. Về án phí: ông Lê Văn Đ và bà Lê Thị H2 mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được trừ số tiền 300.000 đồng ông Đ đã nộp và 300.000 đồng bà H2 đã nộp tại các biên lai thu tiền số 0000448, số 0000449 cùng ngày 04/10/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.
3. Các phần quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thanh Liêm